

Số: 226/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn đề ngày 19/05/2023 của anh Đỗ Huỳnh B và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh Đỗ Huỳnh B, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 19/05/2023 của anh Đỗ Huỳnh B và chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: anh chị tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Nay anh chị xác định không còn tình cảm với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Anh B và chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: anh B và chị H trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: anh B và chị H trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh B và chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/06/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Huỳnh B và chị Nguyễn Thị Ngọc H thuận tình ly hôn. Anh B và chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Anh B và chị H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét

- *Về tài sản chung:* Anh B và chị H thống nhất trình bày không có thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung:* Anh B và chị H thống nhất trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. *Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. anh Đỗ Huỳnh B và chị Nguyễn Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị Nguyễn Thị Ngọc H đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003833 ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh Đỗ Huỳnh B và chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Tam Phước;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh